

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày 18-3-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm- gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Nga

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 13/02/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 theo giấy ủy quyền ngày 14/6/2018 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Mỹ D (vắng mặt - có đơn)

Ông Hồ Văn D1 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Ấp A, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh C là bà Phạm Ngọc N trình bày:*

Bà Đặng Thị Mỹ D làm chủ hội trong năm 2016 - 2017, bà Nguyễn Thanh C tham gia chơi hội dùm cho bà N như sau:

Dây thứ nhất: Dây hội 2.000.000 đồng có 26 phần, mở ngày 09/10/2016 âm và nửa tháng mở hội (khui) một lần, bà C tham gia 01 phần và hội mở được 21 kỳ, bà đóng tiền hội đầy đủ của 21 kỳ là 31.500.000 đồng nhưng đến kỳ mở hội thứ 22, bà D đình hội.

Dây thứ hai: Dây hội 3.000.000 đồng có 29 phần, mở ngày 16/5/2016 âm và một tháng mở hội (khui) một lần, bà C tham gia 02 phần và hội mở được 14 kỳ, bà đóng tiền hội đầy đủ của 14 kỳ là 61.600.000 đồng nhưng đến kỳ mở hội thứ 15, bà D đình hội.

Dây thứ ba: Dây hội 2.000.000 đồng có 20 phần, mở ngày 26/3/2017 âm và một tháng mở hội (khui) một lần, bà C tham gia 01 phần và hội mở được 05 kỳ, bà đóng tiền hội đầy đủ của 05 kỳ là 7.500.000 đồng thì hội ngưng hoạt động.

Dây thứ tư: Dây hội 3.000.000 đồng có 32 phần, mở ngày 15/4/2017 âm và một tháng mở hội (khui) một lần, bà C tham gia 01 phần và hội mở được 06 kỳ, bà đóng tiền hội đầy đủ của 06 kỳ là 13.200.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Dây thứ năm: Dây hội 1.000.000 đồng có 22 phần, mở ngày 06/5/2017 âm và 22 ngày mở hội (khui) một lần, bà C tham gia 01 phần và hội mở được 06 kỳ, bà đóng tiền hội đầy đủ của 06 kỳ là 4.800.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Bà C yêu cầu buộc bà Đặng Thị Mỹ D và ông Hồ Văn D1 trả số tiền hội đã đóng là 118.600.000 đồng, lãi 17.718.840 đồng (tính từ 09/2017 đến ngày làm đơn khởi kiện) và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết, ngày 15/02/2019 bà C có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Hồ Văn D1 có trách nhiệm liên đới trả nợ hội cùng với bà D, chỉ yêu cầu riêng bà Đặng Thị Mỹ D có trách nhiệm trả số tiền hội nêu trên. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn bà D trả tiền các dây hội ngày

16/5/2016 ã, 26/3/2017 ã và ngày 06/5/2017 ã số tiền số tiền 73.900.000 ðồng và tiền lãi của các dây hui theo ðơn khởi kiện 14/6/2018.

- *Theo biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2019 của bà Ðặng Thị Mỹ D trình bày:* Bà không nhớ rõ bà C tham gia bao nhiêu dây hui và ðã ðóng ðược số tiền bao nhiêu do sổ sách và giấy tờ liên quan ðều do Cơ quan ðiều tra của Công an tỉnh Sóc Trăng ðã giữ hết. Tại cơ quan Công an tỉnh Sóc Trăng, bà ðã khai ðầy ðủ và lời khai của bà cũng ðã khớp với số tiền bà C ðã yêu cầu tại Công an. Ðối với số tiền hui nợ bà C, bà sẽ trả ðủ nhưng hiện nay không có khả năng ðể trả ðủ một lần cho bà C, bà sẽ trả dần cho bà C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Ngọc N trình:* Tôi có nhờ bà C chơi hui ðùm do bà D làm chủ hui nhưng tôi không yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ðã ðược thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ðầy ðủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, Hội ðồng xét xử nhận ðịnh:

[1] Về tố tụng: Nguyên ðơn khởi kiện ðòi tiền hui nên ðây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp ðồng hui theo ðiều 471 Bộ luật dân sự. Bị ðơn có ðịa chỉ cư trú tại huyện Thạnh Trị nên xác ðịnh vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy ðịnh tại khoản 3 ðiều 26; ðiểm a khoản 1 ðiều 35; ðiểm a khoản 1 ðiều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Ðặng Thị Mỹ D và ông Hồ Văn D1 vắng mặt, các đương sự ðược triệu tập ðúng quy ðịnh và ðây là phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ ðiều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội ðồng xét xử quyết ðịnh xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Nguyên ðơn rút yêu cầu khởi kiện ðối với bị ðơn ông Hồ Văn D1 về trách nhiệm liên ðối trả nợ hui cùng với bà D, chỉ yêu cầu một mình bà D có trách nhiệm trả nợ cho bà C. Tại phiên tòa người ðại ðiện theo ủy quyền của nguyên ðơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ðối với yêu cầu bị ðơn bà D trả tiền nợ hui số tiền 73.900.000 ðồng và tiền lãi của các dây hui theo ðơn khởi kiện 14/6/2018. Xét thấy, việc thay ðổi yêu cầu khởi kiện của nguyên ðơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban ðầu nên Hội ðồng xét xử chấp nhận theo quy ðịnh tại khoản 1 ðiều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ ðiểm c khoản 1 ðiều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội ðồng xét xử chấp nhận và ðinh chỉ ðối với bị ðơn ông D1; yêu cầu khởi kiện của nguyên ðơn của 03 dây hui số tiền 73.900.000 ðồng và tiền lãi.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà C đối với 02 dây hui mở ngày 09/10/2016 al và 15/4/2017 al, bà D thừa nhận và đồng ý hoàn trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số vốn góp lần lượt 31.500.000 đồng và 13.200.000 đồng nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật không phải chứng minh.

[4] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với bị đơn ông D1; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của 03 dây hui số tiền 73.900.000 đồng và tiền lãi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C buộc bị đơn bà D trả nợ hui số tiền hui 44.700.000đồng.

[5] Từ phân tích nêu trên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn C đối với số tiền hui 44.700.000 đồng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh C đối với bị đơn ông Hồ Thanh Dũng về trách nhiệm liên đới trả nợ hui; yêu cầu buộc bị đơn bà Đặng Thị Mỹ D trả tiền nợ hui số tiền 73.900.000 đồng và trả tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh C buộc bị đơn bà Đặng Thị Mỹ D trả nợ hui số tiền hui 44.700.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn còn phải chịu thêm phần tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

3. Về tiền án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh C không phải chịu án phí, trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.408.000 đồng theo biên lai thu số 0003222 ngày 21/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Bị đơn bà Đặng Thị Mỹ D phải chịu là 2.235.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Biện Công Năng